

THÔNG BÁO

(Về việc công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025)

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-CĐKNII ngày 22/07/2026 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng kỹ nghệ II về việc công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Trường cao đẳng kỹ nghệ II thông báo công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025;

1. Công khai Quyết toán thu-chi NSNN năm 2025 (*Phụ lục đính kèm*)
2. Hình thức công khai : Trên website, niêm yết bảng tin, hội nghị viên chức, hội nghị cán bộ chủ chốt, Đảng ủy của nhà trường.

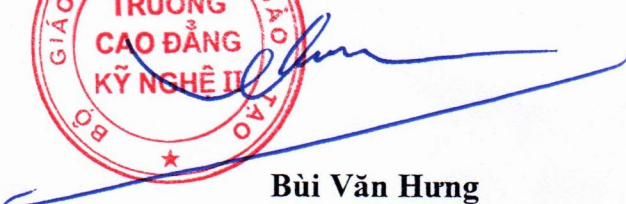
Trân trọng ! 

Nơi nhận:

- Ban website;
- Niêm yết bảng tin;
- Các đơn vị;
- Lưu VT;TCKT.



HIỆU TRƯỞNG


Bùi Văn Hưng



Đơn vị: Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II

Chương: 024

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN NĂM 2025

(Kèm theo thông báo số 140/TB-CĐKNII ngày 22 tháng 07 năm 2026)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Ghi chú
	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			
	NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC			
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (01=02+05)	0	0	
2	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (02=03+04)	0	0	
3	- Kinh phí đã nhận	0	0	
4	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	0	0	
5	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (05=06+07)	0	0	
6	- Kinh phí đã nhận	0	0	
7	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	0	0	
8	Dự toán được giao trong năm (08=09+10)	20.921.000.000	20.921.000.000	
9	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	100.000.000	100.000.000	
10	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	20.821.000.000	20.821.000.000	
11	Tổng số được sử dụng trong năm (11=12+ 13)	20.921.000.000	20.921.000.000	
12	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (12=02+09)	100.000.000	100.000.000	
13	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (13=05+10)	20.821.000.000	20.821.000.000	
14	Kinh phí thực nhận trong năm (14=15+16)	20.335.029.000	20.335.029.000	
15	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	100.000.000	100.000.000	
16	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	20.235.029.000	20.235.029.000	
17	Kinh phí đề nghị quyết toán (17=18+19)	19.936.629.000	19.936.629.000	
18	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	100.000.000	100.000.000	
19	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	19.836.629.000	19.836.629.000	
20	Kinh phí giảm trong năm (20=21+25)	984.371.000	984.371.000	
21	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (21= 22+23+24)	0	0	
22	- Đã nộp NSNN	0	0	
23	- Còn phải nộp NSNN (23=03+15-18-22-31)	0	0	
24	- Dự toán bị hủy (24=04+09-15-32)	0	0	
25	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (25=26+27+28)	984.371.000	984.371.000	
26	- Đã nộp NSNN	398.400.000	398.400.000	
27	- Còn phải nộp NSNN (27=06+16-19-26-34)	0	0	
28	- Dự toán bị hủy (28=07+10-16-35)	585.971.000	585.971.000	
29	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (29=30+33)	0	0	
30	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (30=31+32)	0	0	
31	- Kinh phí đã nhận	0	0	
32	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	0	0	
33	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (33=34+35)	0	0	
34	- Kinh phí đã nhận	0	0	
35	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	0	0	